

ĐỀ CƯƠNG TUYÊN TRUYỀN

KỶ NIỆM 90 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (3/2/1930 - 3/2/2020)

A. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

I. ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI LÀ BƯỚC NGOẶT TO LỚN TRONG LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

1. Bối cảnh lịch sử ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Bối cảnh quốc tế

Từ cuối thế kỷ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn tự do cạnh tranh sang chủ nghĩa đế quốc. Các nước tư bản đế quốc thực hiện chính sách: bên trong tăng cường bóc lột nhân dân lao động, bên ngoài gia tăng các hoạt động xâm lược và áp bức nhân dân các dân tộc thuộc địa. Sự thống trị của chủ nghĩa đế quốc làm đời sống nhân dân lao động trên thế giới trở nên cùng cực. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân ngày càng gay gắt. Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ở các nước thuộc địa.

Năm 1917, với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga, chủ nghĩa Mác - Lênin từ lý luận đã trở thành hiện thực, mở ra một thời đại mới trong lịch sử loài người; là ánh sáng soi đường cho các dân tộc bị áp bức đứng lên đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người.

Tháng 3 năm 1919, Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) ra đời đã thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ phong trào cộng sản và công nhân quốc tế. Đối với Việt Nam, Quốc tế Cộng sản có vai trò quan trọng trong việc truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin và thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

1.2. Bối cảnh trong nước

- Năm 1858, thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và từng bước thiết lập bộ máy thống trị, biến nước ta từ một quốc gia phong kiến thành “*một xứ thuộc địa, dân ta là vong quốc nô, Tổ quốc ta bị giày xéo dưới gót sắt của kẻ thù hung ác*”. Chính sách thống trị của thực dân Pháp đã làm cho xã hội Việt Nam có nhiều thay đổi.

Về chính trị, thực dân Pháp thi hành chính sách cai trị thực dân, tước bỏ quyền lực đối nội, đối ngoại của chính quyền phong kiến nhà Nguyễn, đó là một chính sách chuyên chế điển hình, chúng đàn áp đẫm máu các phong trào và hành động yêu nước của người Việt Nam, mọi quyền tự do bị cấm. Chúng chia rẽ ba nước Đông Dương, chia Việt Nam thành ba kỳ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) và thực hiện ở mỗi kỳ một chế độ cai trị riêng.

Về kinh tế, thực dân Pháp cấu kết với giai cấp địa chủ để thực hiện chính sách bóc lột tàn bạo, cướp đoạt ruộng đất để lập đồn điền; ra sức vơ vét tài nguyên, cùng nhiều hình thức thuế khóa nặng nề, vô lý; xây dựng một số cơ sở công nghiệp, hệ thống đường giao thông, bến cảng phục vụ chính sách khai thác thuộc địa.

Về văn hóa, thực dân Pháp tiến hành chính sách ngu dân, chùng bưng bít, ngăn cản ảnh hưởng của văn hóa tiên bộ trên thế giới, khuyến khích văn hóa độc hại, xuyên tạc lịch sử, giá trị văn hóa Việt Nam và dung túng, duy trì các hủ tục lạc hậu.

- *Sự phân hóa giai cấp và mâu thuẫn xã hội diễn ra ngày càng gay gắt*

Phần lớn giai cấp địa chủ cấu kết với thực dân Pháp ra sức bóc lột nông dân; một bộ phận địa chủ có lòng yêu nước, đã tham gia đấu tranh chống Pháp dưới các hình thức và mức độ khác nhau. Các giai cấp, tầng lớp khác trong xã hội Việt Nam đều mang thân phận người dân mất nước và đều bị thực dân áp bức, bóc lột, chèn ép nên đều căm phẫn thực dân Pháp. Do đó, mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Việt Nam lúc này, không chỉ là mâu thuẫn giữa nhân dân, chủ yếu là nông dân với giai cấp địa chủ và phong kiến, mà đã nảy sinh mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa toàn thể nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp xâm lược.

- *Các cuộc khởi nghĩa và phong trào đấu tranh của quần chúng chống thực dân Pháp xâm lược diễn ra mạnh mẽ nhưng đều bị thất bại, xã hội Việt Nam rơi vào khủng hoảng về đường lối cách mạng*

Trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các cuộc khởi nghĩa và các phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra liên tục và mạnh mẽ. Tuy nhiên do thiếu đường lối đúng đắn, thiếu tổ chức và lực lượng cần thiết nên các phong trào đó đã lần lượt thất bại. Phong trào yêu nước theo ý thức hệ phong kiến như phong trào Cần Vương đã chấm dứt với sự thất bại của cuộc khởi nghĩa Hương Khê do Phan Đình Phùng lãnh đạo (1896); phong trào nông dân Yên Thế của Hoàng Hoa Thám kéo dài 30 năm cũng không giành được thắng lợi. Phong trào yêu nước theo khuynh hướng dân chủ tư sản do các cụ Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Lương Văn Can lãnh đạo cũng rơi vào bế tắc. Cuộc khởi nghĩa Yên Bái do Nguyễn Thái Học lãnh đạo cũng bị thất bại,... Cách mạng Việt Nam chìm trong cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối cứu nước.

2. Nguyễn Ái Quốc tìm đường cứu nước và chuẩn bị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Giữa lúc dân tộc ta đứng trước cuộc khủng hoảng về đường lối cứu nước, nhiều nhà yêu nước đương thời tiếp tục con đường cứu nước theo lối cũ thì ngày 5/6/1911 người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức là Nguyễn Ái Quốc, Hồ Chí Minh sau này) ra đi tìm đường cứu nước theo phương hướng mới. Với khát vọng cháy

bông giành độc lập tự do cho dân, cho nước, Nguyễn Tất Thành đã bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, đi qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ và đã rút ra chân lý: Chủ nghĩa tư bản, chủ nghĩa đế quốc thực dân là cội nguồn mọi đau khổ của công nhân và nhân dân lao động ở chính quốc cũng như ở các nước thuộc địa.

- Đầu năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp. Tháng 6 năm 1919, với tên mới là Nguyễn Ái Quốc, Người thay mặt những người yêu nước Việt Nam gửi đến Hội nghị Véc-xây Bản yêu sách của nhân dân An Nam gồm 8 điểm đòi Chính phủ Pháp phải thừa nhận các quyền tự do dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

- Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc được đọc bản “*Sơ thảo lần thứ nhất những Luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*” của Lênin đăng trên báo Nhân đạo và cũng chính từ đây đã giải đáp cho Người con đường đấu tranh giành độc lập tự do thực sự cho dân tộc, cho đồng bào mình.

- Từ ngày 25 đến 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tham dự Đại hội lần thứ 18 Đảng Xã hội Pháp với tư cách đại biểu Đông Dương. Kết thúc Đại hội ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc tán thành thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, và cũng là người Cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam.

- Từ năm 1921 - 1930, Nguyễn Ái Quốc vừa tiếp tục hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp, nghiên cứu bổ sung và hoàn thiện tư tưởng cứu nước, vừa tích cực truyền bá chủ nghĩa Mác-Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Người tập trung chuẩn bị về tổ chức và cán bộ, lập ra Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên (1925), tổ chức nhiều lớp đào tạo cán bộ tại Quảng Châu, Trung Quốc, đồng thời gửi cán bộ đi học tại trường Đại học Phương Đông (Liên Xô) và trường Lục quân Hoàng Phố (Trung Quốc).

Nhờ hoạt động không mệt mỏi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và nhiều đồng chí cách mạng tiền bối mà đến cuối năm 1929, đầu năm 1930, những điều kiện cho sự ra đời của một Đảng vô sản ở Việt Nam đã chín muồi.

3. Thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam

- Đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn cách mạng, ngày 17/6/1929, Kỳ Bộ Bắc Kỳ Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên đã thành lập **Đông Dương Cộng sản Đảng** tại Hà Nội. Tháng 11/1929, các đồng chí Tổng bộ và Kỳ Bộ Nam Kỳ của Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên quyết định thành lập **An Nam Cộng sản Đảng**. Ngày 1/1/1930, những đại biểu ưu tú của Tân Việt cách mạng Đảng (một tổ chức tiền thân của Đảng) đã họp và thành lập **Đông Dương Cộng sản Liên Đoàn** ở Trung Kỳ. Tuy nhiên ở một nước có tới ba tổ chức cộng sản nên không tránh khỏi sự phân tán về lực lượng và tổ chức, không thể thống nhất về tư tưởng

và hành động. Trách nhiệm lịch sử là phải thành lập một Đảng Cộng sản duy nhất, chấm dứt tình trạng chia rẽ phong trào Cộng sản ở Việt Nam.

- Từ ngày 6/1 đến ngày 7/2/1930, Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam đã họp ở bán đảo Cửu Long thuộc Hồng Kông (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt cho Quốc tế Cộng sản. Trong Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đề ra 5 điểm lớn cần thảo luận và thống nhất, trước hết là tự phê bình và phê bình, “*Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương*”. Hội nghị đã nhất trí thống nhất các tổ chức cộng sản thành lập một đảng, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị đã thông qua các văn kiện gồm: Chánh cương vắn tắt, Sách lược vắn tắt, Chương trình tóm tắt, Điều lệ vắn tắt của Đảng và Lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam gửi đến công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và tất cả đồng bào bị áp bức, bóc lột nhân dịp thành lập Đảng. Trong đó, Chánh cương vắn tắt của Đảng và sách lược vắn tắt của Đảng phản ánh nội dung cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam. Hội nghị hợp nhất các tổ chức Cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng.

- Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (9/1960) đã quyết nghị lấy ngày 3 tháng 2 dương lịch mỗi năm làm ngày kỷ niệm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

4. Ý nghĩa lịch sử sự ra đời Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời với Cương lĩnh chính trị đầu tiên đã mở ra thời kì mới cho cách mạng Việt Nam - thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Cương lĩnh đầu tiên của Đảng ra đời, đã xác định được những nội dung cơ bản nhất của con đường cách mạng Việt Nam; đáp ứng được những nhu cầu bức thiết của lịch sử và trở thành ngọn cờ tập hợp, đoàn kết thống nhất các tổ chức cộng sản, các lực lượng cách mạng và toàn thể dân tộc.

- Sự kiện thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam là một bước ngoặt vô cùng quan trọng của lịch sử cách mạng Việt Nam, quyết định sự phát triển của dân tộc, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối và tổ chức lãnh đạo của phong trào yêu nước Việt Nam đầu thế kỷ XX. Đó là kết quả của sự vận động, phát triển và thống nhất phong trào cách mạng trong cả nước; sự chuẩn bị công phu về mọi mặt của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và sự đoàn kết nhất trí của những chiến sĩ tiên phong vì lợi ích của giai cấp, của dân tộc.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là thành quả của sự kết hợp chủ nghĩa Mác-Lênin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam; chứng tỏ giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng.

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và việc Đảng chủ trương cách mạng Việt Nam là một bộ phận của phong trào cách mạng thế giới, đã tranh thủ được sự ủng hộ to lớn của cách mạng thế giới, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại làm nên những thắng lợi vẻ vang; đồng thời đóng góp tích cực vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc và tiến bộ của nhân loại trên thế giới.

II. NHỮNG MỐC SON CHÓI LỢI VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRÊN CHẶNG ĐƯỜNG 90 NĂM VINH QUANG CỦA ĐẢNG

1. Đảng lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Sau khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền với 3 cao trào cách mạng có ý nghĩa to lớn đưa đến thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đó là:

- Cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô Viết - Nghệ Tĩnh: Làm rung chuyển chế độ thống trị của đế quốc Pháp và tay sai. Dưới sự lãnh đạo của Đảng quần chúng cách mạng đã vùng dậy trừng trị bọn cường hào, phản động, tay sai thực dân Pháp, thành lập chính quyền cách mạng ở một số nơi theo hình thức Xô Viết. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 đã khẳng định đường lối cách mạng Việt Nam do Đảng đề ra là đúng đắn và để lại những bài học quý báu về xây dựng liên minh công - nông, về xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, về phát động phong trào quần chúng đấu tranh giành và bảo vệ chính quyền.

- Cao trào cách mạng đòi dân sinh, dân chủ (1936 - 1939): Bằng sức mạnh đoàn kết của quần chúng, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã buộc chính quyền thực dân phải nhượng bộ một số yêu sách về dân sinh, dân chủ; quần chúng được giác ngộ về chính trị và trở thành lực lượng chính trị hùng hậu của cách mạng; Đảng đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm trong việc xây dựng Mặt trận Dân tộc Thống nhất, kinh nghiệm tổ chức, lãnh đạo quần chúng đấu tranh công khai, hợp pháp...

- Cao trào cách mạng giải phóng dân tộc (1939 - 1945) dưới sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết của Đảng, đứng đầu là Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng với sự đoàn kết hăng hái, chiến đấu ngoan cường và hy sinh to lớn của biết bao đảng viên cộng sản, chiến sĩ và đồng bào yêu nước đã kết thúc thắng lợi bằng cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã phá tan sự thống trị của thực dân gần một trăm năm và lật đổ chế độ phong kiến đè nặng lên nhân dân ta mấy mươi thế kỷ, mở ra bước ngoặt vĩ đại của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới; kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ xã hội. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản ***Tuyên ngôn độc lập*** khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Khái quát ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: **“*Chẳng những giai cấp lao động và Nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc*”**.

2. Đảng lãnh đạo đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước (1945 - 1975)

2.1. Xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng, toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ (1945 - 1954)

- Trong những năm 1945 - 1946, Đảng ta đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân, bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (6/1/1946); xây dựng và thông qua Hiến pháp dân chủ đầu tiên (9/11/1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của nhân dân, chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm; tổ chức kháng chiến chống thực dân Pháp ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ với sự ủng hộ và chi viện của cả nước; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, bảo vệ chính quyền và thành quả Cách mạng Tháng Tám; đồng thời thực hành sách lược khôn khéo, đưa cách mạng vượt qua những thử thách hiểm nghèo. Đảng đã chủ động chuẩn bị những điều kiện cần thiết để đối phó với cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp trên phạm vi cả nước.

- Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm **“*Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ*”**. Bằng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp giành thắng lợi mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ **“*lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu*”**, buộc Chính phủ Pháp phải ký kết Hiệp định Giơnevơ chấm dứt sự thống trị của thực dân Pháp ở nước ta.

2.2. Kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc (1954 - 1975)

- Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng, khôi phục kinh tế - văn hóa, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong khi đó ở miền Nam, đế quốc Mỹ phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất chân thực dân Pháp, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân

sự của chúng. Nhiệm vụ của Đảng ta trong giai đoạn này hết sức nặng nề, đó là phải lãnh đạo cách mạng Việt Nam tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược gồm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam và cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

- Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân nêu cao quyết tâm đánh Mỹ, thực hiện đường lối chiến tranh nhân dân bằng tâm cao khoa học và nghệ thuật. Với một đế quốc hùng mạnh bậc nhất thế giới, Đảng ta chủ trương đánh lâu dài; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang và hoạt động binh vận; kết hợp tiến công và nổi dậy, tiến hành đấu tranh trên cả ba vùng (đồng bằng, thành thị và miền núi); kết hợp mặt trận quân sự, chính trị với mặt trận ngoại giao; phát huy cao độ chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại. Bằng đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt và tinh thần đấu tranh anh dũng kiên cường, bất khuất, bất chấp mọi gian khổ hy sinh của Nhân dân ta, cùng với sự giúp đỡ to lớn của các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các chiến lược chiến tranh tàn bạo của đế quốc Mỹ, giành nhiều thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, kết thúc 30 năm chiến tranh giải phóng dân tộc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Đây là một trong những trang chói lọi nhất của lịch sử dân tộc, là một sự kiện có tầm quốc tế và có tính thời đại sâu sắc.

- Song song với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa và đưa miền Bắc quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Sau 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Bắc đã giành được những thành tựu quan trọng, chuẩn bị cơ sở vật chất, kỹ thuật ban đầu cho chủ nghĩa xã hội; vừa sản xuất, vừa chiến đấu và chi viện sức người, sức của, hoàn thành vai trò hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

3. Thời kỳ tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên cả nước, thực hiện công cuộc đổi mới đất nước từ năm 1975 đến nay

3.1. Từ năm 1975 đến năm 1986

- Sau chiến tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đất nước ta gặp muôn vàn khó khăn, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân vừa ra sức khôi phục kinh tế vừa tiến hành hai cuộc chiến tranh chống xâm lược biên giới phía Bắc và Tây Nam, bảo vệ độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia; đồng thời tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, từng bước hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân lao động. Tuy nhiên, việc duy trì lâu dài mô hình, cơ chế kinh tế tập trung bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm; việc hoạch định và thực hiện đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa, có lúc, có nơi đã mắc sai lầm khuyết điểm chủ quan,

duy ý chí. Đó cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự trì trệ, khủng hoảng kinh tế - xã hội trong những năm đầu cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

- Trước những thách thức của thời kỳ mới, Đảng ta đã tổng kết thực tiễn, tìm tòi, hoạch định đường lối đổi mới, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 20/9/1979 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa IV) về “*Phương hướng nhiệm vụ phát triển công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp địa phương*”; Chỉ thị 100-CT/TW ngày 13/1/1981 của Ban Bí thư về “*Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp*”; Quyết định 25/QĐ-CP ngày 21/1/1981 của Chính phủ về đổi mới quản lý kinh tế quốc doanh; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8, khóa V (tháng 6/1985) thừa nhận sản xuất hàng hóa và những quy luật của sản xuất hàng hóa; Kết luận của Bộ Chính trị (tháng 8/1986) về 3 quan điểm kinh tế trong tình hình mới...

3.2. Từ năm 1986 đến nay

- Trên cơ sở đánh giá tình hình đất nước và qua quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, Đại hội VI của Đảng (tháng 12/1986) đã đưa ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước, mở ra bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

- Trước bối cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới tạm thời lâm vào thoái trào, Đại hội VII của Đảng (tháng 6/1991) khẳng định tiếp tục đổi mới đồng bộ, triệt để trên các lĩnh vực với những bước đi, cách làm phù hợp và giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại hội đã thông qua ***Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội***, xác định những quan điểm và phương hướng phát triển đất nước, khẳng định chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng.

- Các nghị quyết của Đảng từ Đại hội VIII đến nay tiếp tục khẳng định sự kiên định, kiên trì thực hiện đường lối đổi mới đất nước và hội nhập quốc tế. Hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, về xây dựng và chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới không ngừng được bổ sung và phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước hoàn thiện và cụ thể hóa toàn diện các định hướng đổi mới, phát triển, xác định rõ trọng tâm trong từng giai đoạn. Ban Chấp hành Trung ương Đảng các khóa đã ban hành nhiều nghị quyết về những vấn đề quan trọng; lãnh đạo để Quốc hội không ngừng bổ sung, hoàn thiện, thể chế hóa Hiến pháp, hệ thống pháp luật, tạo cơ sở pháp lý ngày càng đồng bộ, phù hợp cho quá trình đổi mới; lãnh đạo Chính phủ cụ thể hóa thành các cơ chế, chính sách và giải pháp quản lý, quản trị phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc.

- Qua gần 30 năm thực hiện Cương lĩnh 1991 và 35 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử.

Đất nước ta vượt qua khủng hoảng kinh tế đã trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình; đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; kinh tế tăng trưởng khá, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, phát triển; văn hóa - xã hội có bước phát triển, công tác xóa đói giảm nghèo đạt được những thành tựu quan trọng, sớm đạt được nhiều chỉ tiêu phát triển thiên niên kỷ của Liên hợp quốc, được quốc tế đánh giá cao; diện mạo đất nước và đời sống của Nhân dân có nhiều thay đổi; chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; sức mạnh về mọi mặt của đất nước được nâng lên; quan hệ đối ngoại được mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu, Việt Nam đã có quan hệ với 189 quốc gia và vùng lãnh thổ; dân chủ xã hội chủ nghĩa được phát huy và ngày càng mở rộng; đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường; xây dựng Nhà nước pháp quyền và cả hệ thống chính trị được đẩy mạnh; công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã và đang đạt được một số kết quả tích cực; số lượng đảng viên không ngừng gia tăng. Từ Đại hội lần thứ I (1935) Đảng ta có khoảng 500 đảng viên đến Đại hội lần thứ XII (2016) Đảng ta có hơn 4,5 triệu đảng viên. Đa số cán bộ, đảng viên và Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào Đảng, Nhà nước, vào công cuộc đổi mới và triển vọng phát triển của đất nước. Nhiều đảng viên đã để lại nhiều tấm gương tốt thể hiện tinh thần tiên phong và tính gương mẫu.

- Những thành tựu qua 35 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước đã tạo đà cho sự phát triển trong những năm tiếp theo; đồng thời cũng là minh chứng sinh động khẳng định vai trò lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng ta.

4. Những bài học kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong suốt 90 năm qua, Đảng ta đã tích lũy và đúc kết và rút ra được nhiều bài học kinh nghiệm lớn:

Một là, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

Hai là, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

Ba là, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu

và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

Bốn là, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

Năm là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

III. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG VỀ VANG, TÍCH CỰC XÂY DỰNG ĐẢNG TRONG SẠCH VỮNG MẠNH, ĐẤT NƯỚC NGÀY CÀNG GIÀU ĐẸP

1. Những truyền thống về vang của Đảng Cộng sản Việt Nam

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta xây dựng nên nhiều truyền thống quý báu, thể hiện bản chất tốt đẹp.

Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng ta và Bác Hồ đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; Nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc.

Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng ta luôn thấm nhuần quan điểm chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam.

Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phấn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân.

Đó là truyền thống đoàn kết thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được Nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng ta vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và gương cao ngời cờ lãnh đạo.

Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng ta hình thành và thực hiện thành công đường lối đối ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển.

Những truyền thống quý báu của Đảng ta là sự kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, của giai cấp công nhân Việt Nam và giai cấp công nhân quốc tế trên một tầm cao mới của thời đại; là sức mạnh bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng; là kết quả của quá trình vun trồng, xây đắp bền bỉ, là sự hy sinh xương máu, phấn đấu không mệt mỏi của các thế hệ cán bộ, đảng viên.

Những truyền thống ấy của Đảng có ý nghĩa dân tộc và ý nghĩa quốc tế sâu sắc, thể hiện tinh thần cách mạng triệt để. Ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã nắm bắt đúng xu thế phát triển của thời đại, gắn phong trào cách mạng Việt Nam với phong trào cách mạng thế giới, giải quyết đúng đắn vấn đề độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội. Trên con đường phát triển của cách mạng Việt Nam, Đảng ta đã không ngừng đưa ra những quyết sách phù hợp, đáp ứng yêu cầu lịch sử, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước nhà đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác.

2. Tích cực xây dựng Đảng ta trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh

- Những thắng lợi vĩ đại trong 90 năm qua kể từ ngày có Đảng lãnh đạo là minh chứng sinh động nhất về năng lực lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của Đảng và sức mạnh to lớn của Nhân dân ta. Đảng đã không ngừng tự đổi mới, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng trước bối cảnh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Đảng ta đã dành không ít thời gian và công sức cho công tác xây dựng Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, được đặt ra trong nhiều nghị quyết, chỉ thị của Đảng.

Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, với quyết tâm chính trị cao, Ban Chấp hành Trung ương đã bám sát 6 nhiệm vụ trọng tâm của Đại hội, ban hành 4 nghị quyết và 01 quy định để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ then chốt là xây dựng Đảng. Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 124 văn bản (nghị quyết, chỉ thị, kết

luận, quy định, quy chế, kế hoạch, hướng dẫn...) về công tác xây dựng Đảng, trong đó kịp thời ban hành các nghị quyết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện những nhiệm vụ mới, quan trọng như: thực hiện một số mô hình thí điểm về tổ chức bộ máy; việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức chạy quyền; trách nhiệm nêu gương của cán bộ đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trên không gian mạng và chiến lược an ninh mạng quốc gia; về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới... Việc Trung ương ban hành kịp thời, đồng bộ hệ thống văn bản trên hầu hết trên các lĩnh vực đã tạo cơ sở chính trị quan trọng để đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

Sau thời gian triển khai thực hiện, công tác xây dựng Đảng đã đạt được những chuyển biến tích cực và kinh nghiệm quan trọng. Bản lĩnh chính trị, trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng ngày càng được nâng lên; Đảng luôn vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức trong bối cảnh trong nước, khu vực, thế giới có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường và có những quyết sách phù hợp để chỉ đạo xử lý kịp thời, hiệu quả. Bản chất, lập trường giai cấp công nhân của Đảng được giữ vững. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt và người đứng đầu các cấp từng bước được nâng lên. Tinh thần tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên có tiến bộ; việc ngăn chặn, xử lý tiêu cực, sai phạm, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí có chuyển biến rõ nét. Từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng đến nay đã có trên 50 nghìn cán bộ, đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có hơn 70 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý. Bộ Chính trị, Ban Bí thư cũng đã kỷ luật 7 tổ chức đảng. Tinh thần, thái độ phục vụ Nhân dân, ý thức trách nhiệm của cán bộ đối với công việc được giao được nâng lên, góp phần khắc phục một bước tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Niềm tin của cán bộ và các tầng lớp Nhân dân đối với Đảng ngày càng được củng cố và nâng cao.

Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá"; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân... Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng, Nhà nước ta, đánh thẳng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với nhân dân, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong, hết sức thâm độc và nguy hiểm.

Trong tình hình ấy, chúng ta càng cần phải tập trung làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng. Phương hướng chung của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay là phải tiếp tục phát huy truyền thống tốt đẹp, giữ vững và tăng cường bản

chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường mối liên hệ giữa Đảng với Nhân dân, bảo đảm cho Đảng đủ sức lãnh đạo sự nghiệp của đất nước không ngừng phát triển.

Trong điều kiện Đảng ta là Đảng cầm quyền, hoạt động trong môi trường phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa hội nhập quốc tế; cán bộ, đảng viên giữ nhiều trọng trách, đối mặt với bao cám dỗ, với mặt trái của cơ chế thị trường, chúng ta càng phải chăm lo giữ vững bản chất cách mạng và tính tiên phong của Đảng. Nếu không nhận thức sâu sắc điều này, nếu cán bộ, đảng viên không tích cực và kiên trì rèn luyện thì rất dễ bị thoái hoá, biến chất. Vấn đề giữ vững bản chất của Đảng - là một Đảng Cộng sản, đảng cách mạng chân chính, hoạt động vì sự nghiệp của giai cấp công nhân, của dân tộc, vì lợi ích của Nhân dân là vấn đề hết sức cơ bản và quan trọng.

Nghị quyết Trung ương 4 khoá XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã khẳng định: Phải nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá đúng sự thật. Kết hợp giữa "xây" và "chống"; "xây" là nhiệm vụ cơ bản, chiến lược, lâu dài; "chống" là nhiệm vụ quan trọng, cấp bách. Kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn; phát huy sự chủ động, sáng tạo và sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân, trong đó cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là cán bộ cấp cao, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp là nòng cốt; thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" có hiệu quả, nhất là những vụ việc gây bức xúc trong dư luận để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Tăng cường sự lãnh đạo và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết là Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy và ban thường vụ cấp ủy các cấp. Giữ vững nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng; đề cao pháp luật của Nhà nước. Chủ động phòng ngừa, tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị.

Tự hào với những thắng lợi đã đạt được, hướng tới tương lai tươi sáng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn vững tay lái, tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

B. ĐẢNG BỘ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

I. GIAI ĐOẠN 1930 - 1975

Đảng bộ Thành phố ra đời đầu năm 1930, nhưng từ năm 1919 giới thanh niên Tây học của Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã biết và ngưỡng mộ Nguyễn Ái Quốc khi đọc báo “Le Courrier de Saigon” (Thư tín Sài Gòn) đăng tải bản “Yêu sách của nhân dân An Nam” và Thư gửi Tổng thống Mỹ đang tham dự Hội nghị Hòa bình Versailles. Năm 1921, công nhân đã biết vị Hội trưởng của tổ chức Công hội bí mật Tôn Đức Thắng. Năm 1923, toàn văn bản Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản của Mác và Ăng-ghen đã được đăng trên báo La Cloche fêlée (Chuông rề) của Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường. Từ năm 1927, người dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định đã đấu tranh với sự lãnh đạo của tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Đảng bộ Thành phố thuộc Đảng Cộng sản Đông Dương 20 năm (1930 - 1950); thuộc Đảng Lao động Việt Nam 10 năm (1951 - 1961). Từ lúc Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời, Đảng bộ Miền Nam được Trung ương quyết định mang tên là Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam, một tổ chức thành viên của Mặt trận. Hệ thống tổ chức của Đảng bộ Thành phố từ năm 1962 đến tháng 4 năm 1975 là theo Điều lệ của Đảng nhân dân cách mạng Việt Nam. Tuy có quá trình diễn biến như vậy, nhưng về thực chất thì Đảng bộ Thành phố lúc nào cũng chỉ là một bộ phận của Đảng Cộng sản ở Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập.

Đảng bộ Thành phố là một Đảng bộ địa phương, có lúc trực thuộc Trung ương, có lúc trực thuộc Xứ ủy, có lúc trực thuộc Trung ương Cục Miền Nam, có trách nhiệm lãnh đạo ở nội thành và nông thôn ngoại thành. Đặc biệt trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968, Thành ủy chuyển thành Ban Cán sự Phân khu 6, phụ trách lực lượng biệt động và phong trào nổi dậy ở nội thành theo sự chỉ đạo của Khu ủy Khu Trọng điểm. Tuy có sự diễn biến như trên, nhưng trọng tâm lịch sử Đảng bộ Thành phố vẫn là lịch sử hoạt động bí mật ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, một Thành phố lớn của đất nước, trung tâm đô thị ở miền Nam.

Giai đoạn 1930 - 1975: Là thời kỳ lịch sử vẻ vang về xây dựng Đảng, về sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với cuộc chiến đấu vô cùng cam go quyết liệt, đầy hy sinh, gian khổ của Nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, đương đầu với các thế lực thù địch sừng sỏ, rất hung hãn và tàn bạo ngay tại trung tâm sào huyệt - nơi trú đóng các cơ quan đầu não của chúng. Cán bộ, đảng viên của Đảng bộ Thành phố luôn bám vào dân, hoạt động bí mật trong sự kiềm kẹp gắt gao, đánh phá quyết liệt với những thủ đoạn hết sức thâm độc của địch, nhiều lúc phải lẩn lộn dưới mưa bom bão đạn, để sống và chiến đấu. Nhiều cán bộ, đảng viên đã bị địch bắt, tra tấn, giam cầm, tù đày, có người bị đưa lên máy chém, có người đã chết trong lao tù. Rất nhiều đồng chí cùng Nhân dân cầm súng chống giặc đã hy sinh hoặc mang thương tật, bệnh tật suốt đời.

Thử thách lớn đối với Đảng bộ không chỉ là một cuộc thi gan dai dũng, ác liệt mà còn là sự đọ sức về mưu lược, về trí tuệ của từng tập thể cấp ủy và của từng cán bộ, đảng viên để tồn tại và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng.

Nhiệm vụ chung của Đảng bộ Thành phố giai đoạn 1930 - 1975 là góp phần rất quan trọng với Đảng để hoàn thành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc và thống nhất đất nước. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đó, có 3 lần Đảng bộ chịu tổn thất lớn: Lần thứ nhất sau cuộc Khởi nghĩa Nam Kỳ (năm 1940); lần thứ hai từ năm 1955 đến năm 1960; lần thứ ba sau hai đợt tấn công của ta vào mùa Xuân năm 1968. Những lần này, nhiều cơ sở Đảng bị tan vỡ, hàng ngàn cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị giết, bị bắt, bị tù. Một số cán bộ, đảng viên dao động, hoang mang, có người bỏ cuộc, cá biệt có kẻ đầu hàng, phản bội. Nhưng phong trào chỉ tạm thời lắng xuống rồi sau đó lại bùng lên, các giới đồng bào tham gia đông đảo hơn, lớp lớp đảng viên mới được bổ sung và đã giành được thắng lợi ngày càng lớn.

Cùng những phong trào đấu tranh cách mạng do Đảng trực tiếp lãnh đạo, Đảng bộ Thành phố đã kịp thời và tích cực ủng hộ, đã huy động Nhân dân tham gia vào các phong trào đó. Cuộc đấu tranh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, của các giới đồng bào thành phố đã mang lại ba thắng lợi to lớn có ý nghĩa lịch sử.

Một là, thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định.

Hai là, Đảng bộ đã lãnh đạo tiến công địch liên tục về nhiều mặt trong thế ở đầu sóng ngọn gió, góp phần to lớn vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống giặc Pháp tái chiếm Việt Nam.

Ba là, hơn 20 năm xông pha trong bão táp của cuộc kháng chiến chống Mỹ ở trung tâm sào huyệt của địch, Đảng bộ Thành phố tiếp tục mở rộng và nâng cao thế trận lòng dân, xây dựng vành đai căn cứ cách mạng ở ngoại thành, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân ở đô thị với phong trào đấu tranh của nông dân ở vành đai và các tỉnh miền Nam, phối hợp giữa quân, dân thành phố với quân chủ lực, tiến công địch liên tục về chính trị, võ trang và binh vận, đã góp phần rất quan trọng vào công cuộc giải phóng miền Nam, giải phóng Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định với cơ sở vật chất còn nguyên vẹn.

Thắng lợi giành được nêu trên do nhiều nguyên nhân như: Có Đảng do Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu sáng lập và rèn luyện, vị lãnh tụ có uy tín lớn đối với cả dân tộc, bè bạn trên thế giới; Đảng có đường lối, chủ trương đúng về đối nội, đối ngoại; có thắng lợi chung của cả nước trong giành chính quyền và giữ chính quyền; có chỗ dựa miền Bắc và sự phối hợp giúp đỡ tận tình của các tỉnh miền Nam... Nhưng nguyên nhân trực tiếp và chủ yếu là do sự lãnh đạo của Đảng đã phát huy được sức dân, đã xây dựng, mở rộng và nâng cao thế trận lòng dân.

Hơn 45 năm xây dựng và thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, nổi lên có bảy bài học lớn sau đây:

Một là, để xây dựng Đảng bộ Thành phố vững mạnh, ngay từ lúc mới thành lập đã chú trọng làm cho Đảng gắn chặt với giai cấp công nhân, đã thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên kiên định lập trường giai cấp công nhân, thông cảm sâu sắc với nỗi khổ của con người, coi cách mạng là sự nghiệp của Nhân dân, gắn lợi ích giai cấp với lợi ích dân tộc, tập trung thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc.

Hai là, đã thường xuyên giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, chú trọng xây dựng Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Ba là, đã không ngừng nâng cao chất lượng đảng viên và chất lượng sinh hoạt chi bộ, giữ gìn kỷ luật nghiêm minh của Đảng, thực hiện lãnh đạo theo đường lối nhân dân.

Bốn là, việc phát triển Đảng phải tính đến khả năng bảo vệ Đảng, luôn có ý thức cảnh giác chống lại sự đánh phá của địch, biết thu mình lại đúng lúc nhưng lại phải biết tăng nhanh thực lực khi có thời cơ.

Năm là, phải coi trọng tổ chức hệ thống thông tin liên lạc thông suốt.

Sáu là, phải không ngừng nâng cao bản lĩnh lãnh đạo.

Bảy là, Đảng bộ lãnh đạo trong thời kháng chiến phải xây dựng căn cứ cách mạng ở nông thôn ngoại thành để tạo thế dựa và chú trọng xây dựng các lực lượng vũ trang.

Những bài học trên được đúc kết từ thực tiễn sinh động, phong phú, thể hiện chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản lĩnh, trí tuệ, năng động, sáng tạo của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố trong quá trình đấu tranh cách mạng, giành độc lập, tự do, thống nhất Tổ quốc, vẫn giữ nguyên giá trị, để lại ý nghĩa rất thiết thực trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố.

Lịch sử 45 năm đấu tranh cách mạng kiên cường của Đảng bộ, quân và dân Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định là mạch nguồn bồi dưỡng lòng tự hào phấn khởi và tăng thêm niềm tin cho các thế hệ hôm nay và mai sau vào sức mạnh của Nhân dân, vào sự lãnh đạo của Đảng. Đó là động lực tinh thần mạnh mẽ cần tiếp tục phát huy trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển thành phố mang tên Bác Hồ kính yêu, **Thành phố Hồ Chí Minh - Thành phố anh hùng.**

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÃ TẠO RA SỰ BIẾN ĐỔI TO LỚN, SÂU SẮC, TOÀN DIỆN TRÊN MỌI LĨNH VỰC CỦA ĐỜI SỐNG XÃ HỘI, MANG LẠI NHỮNG THÀNH TỰU QUAN TRỌNG, CÓ Ý NGHĨA LỊCH SỬ, ĐẶC BIỆT LÀ THÀNH TỰU CỦA GẦN 35 NĂM ĐỔI MỚI

Bốn mươi lăm năm là một chặng đường quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Thành phố, đánh dấu sự trưởng thành và đóng góp tích cực của Thành phố trong hình thành, hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng. Vượt qua khó

khăn chông chát trong 10 năm đầu (1975 - 1985), Thành phố đã giữ vững thành quả cách mạng, ổn định chính trị, khôi phục và phát triển kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh. Qua gần 35 năm cùng với cả nước, Đảng bộ và Nhân dân Thành phố thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2020), một chặng đường hết sức quan trọng trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố; đã đạt được thành tựu:

- **Giữ vững ổn định chính trị, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển của Thành phố.** Thành phố luôn giữ vững ổn định chính trị, không để xảy ra điểm nóng, tình huống mất ổn định, kể cả khi tình hình trong nước có nhiều khó khăn, thế giới có những diễn biến phức tạp. Đây là một trong những thành tựu nổi bật, vừa là nguyên nhân, vừa là kết quả của quá trình phát triển, thể hiện năng lực lãnh đạo, sự kiên định và quyết tâm của Đảng bộ và Nhân dân Thành phố trong thực hiện đổi mới, xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sự ổn định chính trị với nền tảng là *an dân* thực sự là cơ sở chính trị quan trọng để Thành phố Hồ Chí Minh dám nghĩ, dám làm, đi đầu cùng cả nước, vì cả nước thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nâng cao vai trò của Thành phố với cả nước và các thành phố lớn trong khu vực và trên thế giới.

- **Kinh tế duy trì tăng trưởng hàng năm ở mức cao.** Đảng bộ Thành phố đã quán triệt, vận dụng, thực hiện sáng tạo đường lối phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng, bám sát thực tiễn, luôn tìm tòi, sáng tạo, mạnh dạn thể nghiệm nhiều cơ chế, chính sách mới để thúc đẩy sản xuất, mở rộng thị trường. Kinh tế Thành phố luôn tăng trưởng ở mức cao, quy mô, tiềm lực và sự đóng góp cho cả nước ngày càng lớn, vai trò đầu tàu kinh tế của khu vực được phát huy; thành phố đã sớm nhận thức và kiên trì thực hiện phương châm phát triển bền vững, gắn tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội, xây dựng môi trường sống ngày càng tốt hơn cho Nhân dân Thành phố.

- **Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch và phát triển đô thị có nhiều tiến bộ, đã thúc đẩy sự phát triển các lĩnh vực của đời sống xã hội.** Quá trình phát triển thành phố theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa luôn gắn với quy hoạch, quản lý quy hoạch, phát triển đô thị, xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đã làm cho đô thị thành phố có nhiều thay đổi, phát triển vượt bậc. Do nhận thức đúng và làm tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch đã tạo tiền đề để phát triển đô thị, phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội, xây dựng Thành phố ngày càng văn minh, hiện đại, thành đô thị đặc biệt có sức hội tụ và lan tỏa lớn của vùng và cả nước.

- **Đời sống Nhân dân được cải thiện, thu nhập từng bước được nâng lên.** Đảng không có lợi ích nào khác ngoài mục đích phục vụ lợi ích của Nhân dân, không ngừng nâng cao chất lượng sống của Nhân dân. Trên cơ sở đánh giá đúng bản chất cách mạng, lòng nhân ái của Nhân dân Thành phố, Đảng bộ Thành phố đã dựa vào Nhân dân để phát động các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội và chăm lo, cải thiện, nâng cao đời sống Nhân dân Thành phố; Thành phố là nơi đầu tiên cơ bản hoàn thành xây dựng nông thôn mới;

nơi khởi xướng và thực hiện tốt các phong trào xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, xây dựng nhà tình nghĩa, nhà tình thương, chương trình bảo trợ bệnh nhân nghèo; chăm lo cho công nhân, người lao động... mang lại kết quả thiết thực, có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, thể hiện sinh động bản chất tốt đẹp của chế độ.

- **Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ, hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền được nâng lên, kỷ cương được tăng cường.** Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng cao là nhân tố hàng đầu bảo đảm thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng, bảo vệ và phát triển Thành phố. Đảng bộ Thành phố không ngừng đổi mới phương thức lãnh đạo, đảm bảo vai trò lãnh đạo, nâng cao năng lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị và toàn xã hội, bồi đắp cho sự gắn bó máu thịt của Nhân dân với Đảng, phát huy và khơi dậy tiềm năng, sáng tạo của Nhân dân để xây dựng, bảo vệ, phát triển Thành phố.

- **Dân chủ được mở rộng, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội được phát huy.** Thực hành dân chủ, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân là một trong những thành tựu quan trọng. Thành phố tích cực thực hiện sáng tạo nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước nhằm phát huy quyền làm chủ của Nhân dân. Dân chủ trong Đảng, trong hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội được nâng lên. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phát huy ngày càng tốt hơn vai trò tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng với đảng bộ và chính quyền các cấp chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân, vận động Nhân dân tham gia đóng góp xây dựng Đảng, chính quyền, tăng cường mối quan hệ máu thịt của Đảng với Nhân dân.

Thành tựu Thành phố đạt được trong 45 năm qua gắn liền với vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Thành phố, kết quả của quá trình xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức luôn được quán triệt là nhiệm vụ then chốt, đặc biệt đề cao việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng. Đảng bộ tiếp tục giữ vững, nâng cao bản chất cấp công nhân, đã thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, có nhiều chuyển biến tích cực trong xây dựng Đảng bộ; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên được tăng cường; việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã có sự chuyển biến ngày càng tích cực, có mặt sâu sắc hơn trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và đông đảo các tầng lớp Nhân dân. 45 năm phấn đấu, Thành phố đã trải qua nhiều thử thách nhưng không ngừng lớn mạnh và có bước đi vững chắc; đạt được thành tích đó là nhờ nỗ lực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân Thành phố. Song vai trò lãnh đạo của Đảng có ý nghĩa quyết định.

III. CÔNG TÁC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ, TƯ TƯỞNG; ĐẤU TRANH BẢO VỆ NỀN TẢNG, TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG; GẮN VỚI ĐẨY MẠNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

Thành phố Hồ Chí Minh là địa bàn trọng yếu, nơi các tổ chức phản động lưu vong và các thế lực thù địch, đối tượng chống đối trong và ngoài nước tập trung tiến hành các hoạt động chống phá với phương thức ngày càng đa dạng tinh vi, thâm độc và nguy hiểm. Đặc biệt, việc sử dụng các phương tiện truyền thông, internet và mạng xã hội để phát tán tin giả, thông tin sai sự thật, xấu, độc nhằm chống phá Đảng, Nhà nước, hệ thống chính trị Thành phố đã và đang được chúng lợi dụng triệt để, tạo ra những tiêu cực và hệ quả nguy hiểm đối với sự ổn định chính trị, sự đoàn kết trong Đảng và sự đồng thuận trong Nhân dân Thành phố. Thời gian qua, cùng với việc tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án số 02-ĐA/TU, Ban Thường vụ Thành ủy đã có Chỉ thị số 22-CT/TU ngày 07 tháng 5 năm 2019 về tăng cường thực hiện công tác phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; Công văn số 1310-CV/TU ngày 07 tháng 5 năm 2019 về sử dụng mạng xã hội có trách nhiệm, góp phần lan tỏa thông tin tích cực, đấu tranh phản bác thông tin xấu độc, quan điểm sai trái.

Công tác tuyên truyền giáo dục nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của Thành phố được tăng cường; chú trọng nâng cao chất lượng và định hướng thông tin, cung cấp thông tin, giúp các cấp ủy, cán bộ, đảng viên kịp thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái trên báo chính thống và hệ thống mạng xã hội. Công tác thông tin đối ngoại, tuyên truyền biển, đảo và phân giới cắm mốc tiếp tục được quan tâm thực hiện, giúp nâng cao nhận thức và trở thành những phong trào cụ thể, thiết thực trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân Thành phố hướng về biển, đảo của Tổ quốc. Chủ động thực hiện nhiều biện pháp nắm bắt diễn biến hoạt động của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên trên mạng xã hội, đặc biệt là đối với những trường hợp thường xuyên đăng tải, chia sẻ, bình luận các thông tin chưa kiểm chứng, thông tin đi ngược đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước để kịp thời có biện pháp giáo dục, uốn nắn, xử lý theo quy định.

Bên cạnh đó, Đảng bộ Thành phố đã chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, tuyên truyền miệng; công tác thông tin nội bộ, kết hợp với các phương tiện thông tin đại chúng về tình hình thời sự, đặc biệt đối với các vấn đề quan trọng, phức tạp, nhạy cảm. Công tác nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền và giáo dục truyền thống, lịch sử, biên soạn lịch sử địa phương tiếp tục được quan tâm; nâng cao chất lượng các hội thảo khoa học, tọa đàm mang lại nhiều hiệu quả tích cực. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp với các cơ quan chức năng của Trung ương và các đơn vị liên quan trong việc quản lý báo chí, định hướng thông tin tuyên truyền được tăng cường, đẩy mạnh; bảo đảm kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm; phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của Thành phố, chú trọng nhận xét, đánh giá hoạt động thông tin của các cơ quan báo chí Thành phố, tập trung biểu dương những thông tin tích cực, lưu ý những nội dung chưa đúng, có biểu hiện vi phạm định hướng tư tưởng của báo

chí Thành phố; cung cấp tài liệu, định hướng thông tin các vấn đề quan trọng để báo chí thành phố quan tâm tuyên truyền, tạo sự đồng thuận trong xã hội đối với chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước.

Đặc biệt, việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, được toàn hệ thống chính trị Thành phố quan tâm triển khai thực hiện, với khí thế phấn khởi, tiến công, sáng tạo, trách nhiệm và cầu thị, phát huy mọi nguồn lực, quyết liệt phấn đấu, vượt qua khó khăn, tạo bước đột phá để Thành phố phát triển toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, khẳng định vai trò, vị trí quan trọng của thành phố đối với cả nước theo tinh thần Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh. Thành ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động triển khai kịp thời, sát đối tượng, đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, Quy định số 101 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp và Quy định số 55 của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc, nổi cộm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị và nhất là các chương trình đột phá của Thành phố. Các cấp ủy, thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương đã quan tâm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động, tích cực triển khai thực hiện việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị từ thành phố đến cơ sở tự giác, gương mẫu thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

*

* *

Tự hào về Đảng quang vinh, về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, mỗi cán bộ, đảng viên và mỗi người dân Thành phố càng thấy rõ hơn trách nhiệm của mình, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố lần thứ X nhiệm kỳ 2015 - 2020; phát huy truyền thống năng động, sáng tạo xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh, văn minh, hiện đại, nghĩa tình, xứng danh thành phố mang tên Bác./.

BAN TUYÊN GIÁO THÀNH ỦY